

UNIT 11

WHAT'S THE MATTER WITH YOU?

Edupia KIDS 5 · Handout bài học và bài tập online

Bản xem đầy đủ: Lesson 1–6 và Bài tập bổ sung

LESSON 1: TỪ VỰNG 1



XEM ĐOẠN VIDEO

XEM ĐOẠN VIDEO, viết lại 5 từ vựng về chủ đề bài học.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

ĐỌC TỪ THEO MẪU

ĐỌC TỪ THEO MẪU, viết lại các từ em đã thực hành.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

GÕ LẠI TỪ VỰNG ĐƯỢC NGHE

GÕ LẠI TỪ VỰNG ĐƯỢC NGHE, viết lại các từ được nghe.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

CHỌN TỪ ĐÚNG

CHỌN TỪ ĐÚNG.

LESSON 2: TỪ VỰNG 2

A. XEM ĐOẠN VIDEO

A. XEM ĐOẠN VIDEO, viết lại các từ về chủ đề bài học.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

B. ĐỌC TỪ THEO MẪU

B. ĐỌC TỪ THEO MẪU, viết lại các từ em đã thực hành.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

C. GỠ LẠI TỪ VỰNG ĐƯỢC NGHE

C. GỠ LẠI TỪ VỰNG ĐƯỢC NGHE, viết lại các từ được nghe.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

D. BINGO WORDS

D. BINGO WORDS, lặp lại từ vựng được nghe.

THROAT	HEADACHE	HIGH TEMPERATURE	TEMPERARUTE
PAIN	BACKACHE	FEVER	DOCTOR
SORE THROAT	COUGH	HIGH	HOT
STOMACH ACHE	STOMACH	EARACHE	SICK

LESSON 3: TỪ VỰNG 3

A. XEM ĐOẠN VIDEO

A. XEM ĐOẠN VIDEO, viết lại các từ về chủ đề bài học.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

B. ĐỌC TỪ THEO MẪU

B. ĐỌC TỪ THEO MẪU, viết lại các từ em đã thực hành.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

C. GỖ LẠI TỪ VỰNG ĐƯỢC NGHE

C. GỖ LẠI TỪ VỰNG ĐƯỢC NGHE, viết lại các từ được nghe.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

D. BINGO WORDS

D. BINGO WORDS, lặp lại từ vựng được nghe.

THROAT	HEADACHE	HIGH TEMPERATURE	TEMPERARUTE
DENTIST	BACKACHE	FEVER	DOCTOR
SORE THROAT	TOOTHACHE	HIGH	HOT
SWEETS	CARRY HEAVY THINGS	TAKE A REST	CARRY

LESSON 4: MẪU CÂU 1



Xem video

Xem video, viết 5 từ vựng.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

ĐỌC CÂU THEO MẪU

ĐỌC CÂU THEO MẪU, viết lại 6 câu em đã thực hành.

- 1. What's the matter with you?
- 2. I have a fever and a sore throat.
- 3. I have a stomach ache.
- 4. I have a high temperature.
- 5. I have a toothache.
- 6. I have a fever.

C. SẮP XẾP CÁC TỪ THÀNH CÂU HOÀN CHỈNH

C. SẮP XẾP CÁC TỪ THÀNH CÂU HOÀN CHỈNH, viết lại đáp án đúng.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	6. _____

D. SENTENCE MONKEY

D. SENTENCE MONKEY, viết lại các câu với đáp án đúng.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

LESSON 5: MẪU CÂU 2



Xem video

Xem video, viết 5 từ vựng.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

ĐỌC CÂU THEO MẪU

ĐỌC CÂU THEO MẪU, viết lại 6 câu em đã thực hành.

- 1. You should drink lots of water and eat healthy food.
- 2. You should go to the doctor.
- 3. You should go to the dentist.
- 4. You should take a rest.
- 5. You shouldn't eat too many sweets.
- 6. You shouldn't carry heavy things.

C. SẮP XẾP CÁC TỪ THÀNH CÂU HOÀN CHỈNH

C. SẮP XẾP CÁC TỪ THÀNH CÂU HOÀN CHỈNH, viết lại đáp án đúng.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	6. _____

D. SENTENCE MONKEY

D. SENTENCE MONKEY, viết lại các câu với đáp án đúng.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

LESSON 6: NGỮ ÂM



ĐỌC ĐÚNG NGỮ ĐIỆU CỦA CÂU

ĐỌC ĐÚNG NGỮ ĐIỆU CỦA CÂU - VIẾT CÁC CÂU NGHE ĐƯỢC TRONG VIDEO.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	6. _____

ĐỌC TỪ THEO MẪU

ĐỌC TỪ THEO MẪU.

BÀI TẬP BỔ SUNG



Bài tập tương tác 1 · Task 1. ĐOÁN TỪ

ĐOÁN TỪ.

Bài tập tương tác 1 · Task 2. GỠ LẠI CÂU NGHE ĐƯỢC

GỠ LẠI CÂU NGHE ĐƯỢC, viết lại 5 câu trong bài tập.

1. _____	2. _____
3. _____	4. _____
5. _____	

Bài tập tương tác 1 · Task 3. ĐỌC VÀ CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG

ĐỌC VÀ CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG.

Bài tập giao tiếp 1

Viết lại đoạn hội thoại mà em đã nghe.

Ann: _____	Tom: _____
Ann: _____	Tom: _____
Ann: _____	Tom: _____
Ann: _____	Tom: _____

Bài tập giao tiếp 2

Viết lại đoạn hội thoại mà em đã nghe.

Mom: _____	Tom: _____
Mom: _____	Tom: _____
Mom: _____	Tom: _____
Mom: _____	Tom: _____
Mom: _____	Tom: _____

Luyện đọc đoạn văn 1

Luyện đọc lớn đoạn văn sau:

Ann has a toothache.
She eats so many sweets.
She cannot eat rice today.
She can only drink milk.
She also has a high temperature.
She promises not to eat sweets anymore.
And she has to brush her teeth twice a day.

Luyện đọc đoạn văn 2

Luyện đọc lớn đoạn văn sau:

Elsa has an earache.
She listened to loud music.
She also wore headphones for a long time.
She watched dramas all night.
It is not good for her eyes and her ears.
Now she has to go to the hospital.
She has to take some medicine.
You shouldn't be like her.

Luyện đọc đoạn văn 3

Viết tiếp đoạn văn sau:

He also has a headache.
He also stayed up late.

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____